

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/DSST

Ngày: 14/02/2025

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Huy Xuân.

2. Ông Lê Ngọc Phi.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 15/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*” theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 31A/2024/QĐST-HPT ngày 24/5/2024; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2025/TB-TA ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị N, sinh năm: 1960; ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1960.

Cùng địa chỉ: Tổ 57, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1968; ông Huỳnh Văn M (Dũng), sinh năm: 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ 92, ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(*Bà N, ông Nh có mặt; bà B, ông M xin giải quyết vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các văn bản làm việc tại Toà án, nguyên đơn bà Hoàng Thị N, ông Nguyễn Văn Nh, trình bày:

Bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Văn Nh mua bán thức ăn gia súc. Từ năm 2020 đến tháng 5/2021 bà Trần Thị B và ông Huỳnh Văn M (Dũng) có mua cám cho heo của gia đình bà N, ông Nh.

Tính đến tháng 10/2022 bà B và ông M (Dũng) còn nợ của bà N, ông Nh số tiền 149.287.000 đồng (có giấy nhận nợ).

Đến tháng 4/2022, bà B và ông M trả cho bà N, ông Nh số tiền 115.000.000 đồng (có giấy nhận tiền). Sau đó bà N, ông M có trả bớt nợ. Hiện bà B và ông M còn nợ của bà N, ông Nh số tiền 34.287.000 đồng.

Nay bà N, ông Nh yêu cầu bà B, ông M trả số tiền 34.287.000 đồng và không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Trần Thị B, ông Huỳnh Văn M trình bày:

Trong bản tự khai ngày 16/3/2023 bà B khai:

Bà Trần Thị B và ông Huỳnh Văn M (Dũng) có mua cám heo của bà N, ông Nh.

Bà N, ông M có trả bớt nợ. Hiện bà B và ông M còn nợ của bà N, ông Nh số tiền 34.287.000 đồng.

Nay bà B, ông M đồng ý trả cho bà N, ông Nh số tiền 34.287.000 đồng nhưng do con trai bà N chở cám cho bà B làm hư của kéo của nhà bà B nên yêu cầu bà N sửa lại cửa cho bà B rồi bà B, ông M trả tiền nợ cho bà N, ông Nh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Về tố tụng: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật nhưng việc giải quyết còn chậm so với thời gian quy định. Về nội dung vụ án: Bà N, ông Nh yêu cầu bà B, ông M trả số tiền 34.287.000 đồng tiền nợ từ việc mua bán cám. Yêu cầu của bà N, ông Nh là có cơ sở và phù hợp nên Tòa án cần xử chấp nhận yêu cầu của bà N, ông Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Văn Nh khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị B và ông Huỳnh Văn M (Dũng) trả cho bà N, ông Nh số tiền nợ từ việc mua bán cám nên đây là “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản*”;

Nơi cư trú của bà B, ông M là xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà B và ông M. Bà B, ông M xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà B, ông M là đúng theo quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu bà B, ông M cùng trả số tiền 34.287.000 đồng cho bà N, ông Nh thấy:

Bà Hoàng Thị N và ông Nguyễn Văn Nh làm mua bán thức ăn gia súc. Bà B và ông M có mua cám heo của bà N, ông Nh và còn nợ tiền mua cám của bà N, ông Nh số tiền là 34.287.000 đồng.

Bà B, ông M đồng ý trả cho bà N, ông Nh số tiền 34.287.000 đồng. Tuy Nh theo bà B, ông M cho rằng do con trai bà N chở cám cho bà B làm hư cửa kéo của nhà bà B nên yêu cầu bà N sửa lại cửa cho bà B rồi bà B, ông M trả tiền nợ cho bà N, ông Nh. Xét thấy nếu có cơ sở con của bà N, ông Nh làm hư cửa của bà N, ông Nh thì bà N, ông Nh khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại bằng một vụ kiện khác. Bà B, ông M thiếu nợ tiền mua cám heo của bà N, ông Nh thì bà B, ông M phải trả nợ cho bà N, ông Nh.

Từ những tình tiết và nhận định trên thì bà N, ông Nh yêu cầu vợ chồng bà B, ông M trả cho bà N, ông Nh số tiền nợ 34.287.000đ là có cơ sở và phù hợp.

Do đó căn cứ vào các Điều 275; 278; 385; 440; 468 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N, ông Nguyễn Văn Nh buộc bà Trần Thị B và ông Huỳnh Văn M trả cho bà N, ông Nh số tiền nợ từ việc mua cám heo là 34.287.000 (ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn) đồng.

Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Trần Thị B, ông Huỳnh Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (sau đây viết tắt là DSST) có giá ngạch $34.287.000 \times 5\% = 1.714.000$ (một triệu bảy trăm mười bốn ngàn) đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 275; 278; 385; 440; 468 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị N, ông Nguyễn Văn Nh về việc yêu cầu bà Trần Thị B và ông Huỳnh Văn M (Dũng) trả cho bà N, ông Nh số tiền nợ từ việc mua cám là 34.287.000 (ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn) đồng.

Buộc bà Trần Thị B và ông Huỳnh Văn M trả cho bà Hoàng Thị N, ông Nguyễn Văn Nh số tiền nợ từ việc mua cám là 34.287.000 (ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi bảy ngàn) đồng.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Trần Thị B, ông Huỳnh Văn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.714.000 (một triệu bảy trăm mười bốn ngàn) đồng để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/02/2025), các đương sự có quyền kháng cáo; đối với bà B, ông M vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”;)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR - VT;
- VKSND H.Châu Đức;
- Cơ quan THA dân sự H.Châu Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Loan